

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2020/HSST

Ngày 14/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Cúc;
2. Ông Nguyễn Minh T;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2020/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST-HS ngày 01/7/2020, đối với bị cáo: **Trần Văn T**; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam, sinh ngày 07/9/1988 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Trần Th(đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1950, hiện trú tại: thôn N, xã T, huyện V, Quảng Trị; gia đình có 04 anh, chị, em, bị cáo là con út; có vợ là Trịnh Thị Thùy Tr, sinh năm 1989 và 02 con; con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Hoàng Văn X, sinh năm 1958; trú tại: Khu phố V, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1989; trú tại: Khu phố V, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền lập ngày 09/7/2020), có mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H; địa chỉ: Số H, Hẻm M, Ngõ C, đường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Quang Th, sinh năm 1970; ĐKKHKT tại: Phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Văn bản ủy quyền lập ngày 13/3/2020), vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Hồ Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thị Tuệ T2, sinh ngày 14/01/2002; địa chỉ: xã Ch, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là nhân viên lái xe của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H. Nhiệm vụ của T theo Hợp đồng là lái xe 40 chỗ, loại hình xe buýt phục vụ đưa đón hành khách hàng ngày trên tuyến đường từ chợ Do (thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh) đi đến bến ở Cù (xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ).

Vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 12/01/2020, Trần Văn T điều khiển xe buýt Hoàn Mỹ biển kiểm soát 74B-005.10 xuất phát từ bến ở Cù di chuyển trên Quốc lộ 9 theo hướng Cam Lộ đi thành phố Đông Hà. Khi đi đến Km3 Quốc lộ 9 (thuộc Phường 3, thành phố Đông Hà), Trần Văn T quan sát thấy có các biển báo nguy hiểm “*Trẻ em*”; “*Giao nhau với đường không ưu tiên*” và phía trước khoảng 50m, có ông Hoàng Văn X đang điều khiển xe đạp đi ngược chiều theo hướng Đông Hà – Cam Lộ, cách lề Quốc lộ 9 hướng Cam Lộ - Đông Hà khoảng 02 mét và có chiều hướng chuyển ra phía vạch kẻ giữa tim đường. Do tự tin rằng ông X đã nhìn thấy xe buýt của T và sẽ nhường đường nên T không giảm tốc độ mà để xe đi thẳng. Khi xe đạp do ông X điều khiển đi đến gần vạch kẻ tim đường (theo hướng ngang vuông góc với trục đường Quốc lộ 9, hướng sang phần đường Quốc lộ 9 hướng Đông Hà - Cam Lộ), thì bị xe ô tô do T điều khiển tông vào bên trái phía sau gây ra tai nạn. Hậu quả ông Hoàng Văn X bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 93%; xe ô tô và xe đạp bị hư hỏng.

Theo Kết luận giám định số 142/KLGD-PC09, ngày 31/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

+ Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 74B – 005.10 với xe đạp là: Phía trước đầu xe ô tô BKS 74B – 005.10 gồm các vị trí: Ốp nhựa cản, biển số va chạm với phần sau bên trái xe đạp gồm các vị trí: Thanh chéo khung xe, thanh đỡ yên sau, chân chống.

+ Chiều hướng va chạm: Xe đạp bị xe ô tô BKS 74B – 005.10 va chạm vào theo chiều hướng từ trái sang phải;

+ Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 74B – 005.10 với xe đạp trên hiện trường là: Khu vực trước điểm đầu dấu vết đánh dấu số 01 được ghi nhận mô tả trong hồ sơ khám nghiệm, thuộc khu vực vạch kẻ phân chia làn đường ngược chiều.

+ Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của xe ô tô BKS 74B – 005.10 và xe đạp tại thời điểm trước khi xảy ra va chạm.

Tại Công văn số 238/SGTVT-VTNL ngày 12/02/2020 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị xác nhận: dữ liệu hành trình của xe ô tô mang BKS 74B-005.10 tại trước thời điểm xảy ra tai nạn là 53km/h.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/TgT ngày 03/3/2020 của Trung Tâm pháp y tỉnh Quảng Trị xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Hoàng Văn X do thương tích gây nên là 93%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KLDGTS ngày 21/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: Giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS: 74B-005.10 là 4.940.000 đồng; xe đạp hiệu Asama là 600.000 đồng.

Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Văn T là 0,00mg/lít khí thở.

Vật chứng và tài sản thu giữ: Quá trình điều tra đã thu giữ:

+ 01 xe ô tô hiệu THACO, biển kiểm soát 74B-005.10, màu Xanh- Vàng - Trắng, số máy D4DDEJ584906, số khung RN5B40SFKGC005614 của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H.

+ 01 bản sao Giấy đăng ký xe ô tô số 006628, xe biển kiểm soát 74B-005.10 do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh thành phố Vinh biên nhận thế chấp cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H.

+ 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 0283805, biển đăng ký 74B-005.10 loại xe khách nhãn hiệu THACO.

+ 01 Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 180020841 đối với xe biển kiểm soát 74B-005.10.

+ 01 xe đạp hiệu ASAMA màu trắng, đã qua sử dụng.

+ 01 Giấy phép lái xe số 75006000282, hạng A1, E do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị cấp ngày 02/10/2018 mang tên Trần Văn T.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSĐH ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo Điểm b Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 đến 13 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi. Trả lại giấy phép lái xe số 75006000282, hạng A1, E do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị cấp ngày 02/10/2018 mang tên Trần Văn T cho bị cáo.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày ý kiến: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 12/01/2020, Trần Văn T có giấy phép lái xe hợp lệ hạng A1, E, điều khiển xe buýt Hoàn Mỹ biển kiểm soát 74B-005.10 lưu thông trên Quốc lộ 9 theo hướng Cam Lộ đi thành phố Đông Hà. Khi đến Km3, Quốc lộ 9, thuộc địa phận Phường 3, thành phố Đông Hà là đường hai chiều trong khu vực đông dân cư, Trần Văn T phát hiện phía trước cách mép đường bên phải theo hướng đi của T khoảng 2m có ông Hoàng Văn X đang điều khiển xe đạp đi theo hướng ngược chiều Đông Hà – Cam Lộ và đang chuyển ra phía vạch kẻ tim đường. Trần Văn T chủ quan cho rằng: Ông X đã nhìn thấy xe buýt của T và sẽ nhường đường nên T không giảm tốc độ, chuyển hướng mà tiếp tục lái xe đi thẳng về phía trước. Khi xe đạp của ông X điều khiển đi đến gần vạch kẻ tim đường, trên làn đường dành cho xe cơ giới, thì bị xe ô tô do T điều khiển tông vào bên trái bánh phía sau xe đạp của ông X, gây tai nạn giao thông. Hậu quả ông Hoàng Văn X bị thương phải đưa đi cấp cứu, đến ngày 12/02/2020 thì ra viện với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 93%, xe ô tô và xe đạp bị hư hỏng. Hành vi của Trần Văn T khi tham gia giao thông qua ”, khu vực đông dân cư, có biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm là biển báo “*Trẻ em*”, “*Giao nhau với đường không ưu tiên*” nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn đã vi phạm vào Khoản 1, Khoản 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải và Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, ông Hoàng Văn X bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 93%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo Điểm b Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*.

[3]. Xem xét tính chất hành vi của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm cho những người khi tham gia giao thông hoang mang lo lắng, nhất là bị cáo điều khiển phương tiện giao thông là loại xe dịch vụ công cộng có số lượng người tham gia lớn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của

ông Hoàng Văn X 93% là do lỗi của bị cáo gây ra, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong vụ án này, ông Hoàng Văn X điều khiển xe đạp không đi về bên phải theo chiều đi của mình, chuyển hướng nhưng không quan sát, vi phạm Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ nên có một phần lỗi.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết Giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường, ăn năn hối cải, bị hại có một phần lỗi, người đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để một giảm phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này ông Hoàng Văn X cũng vi phạm các quy tắc tham gia giao thông nên bị cơ quan Công an thành phố Đông Hà xử phạt vi phạm hành chính.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:*

Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh T1 đã thỏa thuận với bị cáo và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H bồi thường toàn bộ thiệt hại là 65.000.000 đồng, nay các bên không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thiệt hại của xe buýt 4.940.000 đồng, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H và bị cáo tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] *Về xử lý vật chứng và giấy tờ tạm giữ:* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H: 01 xe ô tô hiệu THACO, biển kiểm soát 74B-005.10, màu Xanh- Vàng - Trắng, số máy D4DDEJ584906, số khung RN5B40SFKGC005614; 01 bản sao Giấy đăng ký xe ô tô số 006628, xe biển kiểm soát 74B-005.10; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 0283805, biển đăng ký 74B-005.10 loại xe khách nhãn hiệu THACO; 01 Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 180020841 đối với xe biển kiểm soát 74B-005.10. Trả lại cho ông Hoàng Văn X: 01 chiếc xe đạp hiệu ASAMA màu trắng, đã qua sử dụng. Nay, không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Giấy phép lái xe số 75006000282, hạng A1, E do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị cấp ngày 02/10/2018 mang tên Trần Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giấy phép lái xe số 75006000282, hạng A1, E mang tên Trần Văn T đang còn thời hạn sử dụng nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Văn T: 12 (*Mười hai*) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/7/2020.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Quảng Trị giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về xử lý vật chứng và giấy tờ tạm giữ*: Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe số 75006000282, hạng A1, E do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị cấp ngày 02/10/2018 mang tên Trần Văn T (*Giấy phép hiện có tại hồ sơ vụ án*).

Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- UBND xã Trung Nam;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Xuân Hương